

Số: 11/2017/QĐST- DS

V, ngày 30 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; địa chỉ: Đường H, phường Đ, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Đức S, sinh năm 1986; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ- Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Vĩnh Phúc- Phòng giao dịch V; địa chỉ: Đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản ủy quyền số 228/UQ-TGD.17 ngày 02/6/2017).

Bị đơn: Ông Phùng Đình T, sinh năm 1952, bà Trần Thị L (vợ ông T), sinh năm 1954; đều có nơi cư trú: Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phùng Đình T, sinh năm 1952; nơi cư trú: phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản ủy quyền lập ngày 25/7/2017).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phùng Thị T, sinh năm 1979
- Anh Phùng Anh D, sinh năm 1980
- Chị Phùng Thị P, sinh năm 1982
- Anh Phùng Anh Đ, sinh năm 1995

Đều có nơi cư trú: phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Đình T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản ủy quyền lập ngày 25/7/2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 11/5/2017 vợ chồng ông Phùng Đình T bà Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền: 241.088.631 đồng, trong đó nợ gốc là: 230.493.655 đồng, nợ lãi trong hạn: 10.123.834 đồng, nợ lãi quá hạn: 471.142 đồng.

Ngân hàng và vợ chồng ông Phùng Đình T bà Trần Thị L thống nhất:

Từ tháng 9/2017 đến hết tháng 02 năm 2018 (06 tháng) mỗi tháng trả 5.000.000,đ trả vào ngày 20 hàng tháng.

Từ tháng 03/2018 đến hết tháng 7/2019 (17 tháng) mỗi tháng trả 10.000.000,đ trả vào ngày 20 hàng tháng.

Ngày 20/8/2019 trả 41.008.631,đ và toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 12/5/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Nếu vợ chồng ông T bà L vi phạm một trong các kỳ trả nợ trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4393/15/TC-TT/XXI.1 ngày 07/09/2015. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 260m² đất (*trong đó: 200m² đất ở và 60m² đất vườn*) và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 202; tờ bản đồ số: 27; tại địa chỉ: Thị trấn T, huyện T (*nay là làng C, phường H, thành phố V*) tỉnh Vĩnh Phúc; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: K013074, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00635.QSĐĐ/1934 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 11/08/1999 mang tên hộ ông Phùng Đình T.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Phùng Đình T bà Trần Thị L phải chịu 5.762.000,đ (năm triệu bảy trăm sáu hai ngàn đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.027.000,đ (sáu triệu không trăm

hai bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000099 ngày 09/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TP V;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Lý